

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày 20-01-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký; 2. Ông Nguyễn Kim Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Kế Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/HSST-QĐ, ngày 25/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/HSST-QĐ, ngày 24/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/HSST-QĐ, ngày 23/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ Công N; Sinh ngày: 11/11/1982 tại: huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: khu phố Thăng Bình, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Hồ Công Ch và bà: Cao Thị X; Có vợ tên là: Lê Thị Thu H và bị cáo có 02 con (con thứ nhất sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án số 03/2012/HS-ST (Đã được xóa án tích); Ngày 12/9/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án số 260/2014/HS-ST (Đã được xóa án tích); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/07/2021 đến 13/07/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Văn D; Sinh ngày: 10/12/1988 tại: huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: khu phố Hải Ninh, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Trịnh Văn Gi (Đã chết) và bà: Đỗ Thị L; Có vợ tên là: Đoàn Thị L1 và bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 10/2013/HS-ST (Đã được xóa án tích); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/07/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của Quách Văn T ở khu phố Phú Quế, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân có một số đối tượng tập trung xem và có biểu hiện cá độ bóng đá. Vào hồi 04 giờ ngày 07/07/2021, tổ công tác Công an huyện Như Xuân tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang 05 đối tượng gồm Ngô Đức M, Hồ Công N, Nguyễn Quốc H1, Lê Thiện H2 và Quách Văn T đang xem tivi có hành vi tham gia cá độ bóng đá tại sân trước nhà của Quách Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản và thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra xác định: Khoảng 00 giờ ngày 07/07/2021, N đi đến nhà Quách Văn T để xem bóng đá, trước khi vào trận bóng đá giữa đội tuyển Italia và đội tuyển Tây Ban Nha trong khuôn khổ giải bóng đá Euro 2020 diễn ra vào ngày 07/07/2021 thì Trịnh Văn D có gọi điện thoại cho N (D sử dụng số điện thoại 0966847568 gọi vào số 0961303636 của N) để hỏi N có nhận cá độ bóng đá hay không. Vì quen biết và thấy Trịnh Văn D cá độ với số tiền ít nên N đồng ý nhận. N vào trang web “Google” để tìm kiếm kèo bóng đá mà nhà cái đưa ra để căn cứ vào đó gửi tin nhắn tỉ lệ ăn thua cho D. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/07/2021, D nhắn tin cho N cá độ hiệp 01 của trận đấu bóng với các kèo tài góc hiệp 01 với số tiền 2.000.000 đồng (*nếu tổng số quả phạt góc trong hiệp 01 lớn hơn 04 quả thì D ăn được 75% tiền cược, nếu dưới 04 quả thì D sẽ thua hết số tiền, nếu bằng 04 quả thì hòa tiền*), kèo tài hiệp 01 với số tiền 1.000.000 đồng (*nếu số bàn thắng trong hiệp 01 lớn 01 bàn không phân biệt đội nào ghi bàn thì D sẽ ăn được 86% tiền cược của tài hiệp 01, nếu số bàn thắng dưới 01 bàn thì D sẽ mất số tiền, nếu số bàn thắng bằng 01 bàn thì D mất 50% số tiền*), kết thúc hiệp 01 Trịnh Văn D thua hết số tiền 3.000.000 đồng nói trên với N. Đến hiệp 02 Trịnh Văn D tiếp tục nhắn tin cho N để cá độ 01 kèo xiù góc hiệp 2 với số tiền là 3.000.000 đồng nữa (*nếu dưới 05 quả phạt góc trong hiệp 02 thì D ăn 80% số tiền đặt cược, nếu số quả phạt góc bằng 05*

quả thì D hòa tiền, nếu số quả phạt góc lớn hơn 05 quả thì D sẽ thua hết số tiền đặt cược), kết thúc hiệp 02 kết quả Trịnh Văn D thua tiếp số tiền 3.000.000 đồng nói trên với Hồ Công N. Trước mỗi hiệp bóng Trịnh Văn D đều chuyển tiền cho N nên N đã nhận số tiền 6.000.000 đồng của D, việc chuyển tiền thông qua tài khoản ngân hàng. D sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank, số tài khoản 3520205083410 mang tên Trịnh Văn D để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Mbbank, số tài khoản 1866867899999 mang tên Hồ Công N.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hồ Công N và Trịnh Văn D đều thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập đúng quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-KSĐT-TA ngày 26/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo: Hồ Công N và Trịnh Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 65 BLHS. Tuyên bố các bị cáo Hồ Công N, phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo: Hồ Công N từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS là hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 10 triệu đến 15 triệu đồng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 65 BLHS. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn D, phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn D từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 đến 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS là hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào rạng sáng ngày 07/07/2021, Hồ Công N và Trịnh Văn D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trận đấu giữa đội tuyển Italia và đội tuyển Tây Ban Nha trong khuôn khổ giải bóng đá Vô địch Châu Âu Euro 2020 với tổng số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội, làm tổn hại đến kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Tuy số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ này không lớn, là 6.000.000 đồng nhưng cần thiết phải có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để trừng trị và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ phân hóa trách nhiệm hình sự và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người đứng ra khởi xướng hay phân công vai trò cụ thể, mà chủ yếu là cùng nhau thống nhất chơi cá cược với nhau nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt cho phù hợp.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Hồ Công N: Về nhân thân, Mặc dù có hai lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích đã nhiều năm nên bị cáo được coi như không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã nộp lại số tiền đánh bạc lần này là 6.000.000 đồng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ là Hồ Công Ch người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng

chiến Hạng nhì. Quá trình sinh sống tại địa phương, ngoài lần phạm tội này bản thân bị cáo và gia đình luôn phấn đấu và chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước đề ra và bị cáo đã rất tích cực đóng góp cho địa phương trong nhiều lĩnh vực như: Đóng góp, ủng hộ tích cực bằng tiền cho quỹ phòng chống dịch bệnh Covid-19, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương (có xác nhận của địa phương). Bị cáo có 02 con trong độ tuổi đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, không cần bắt bị cáo Hồ Công N phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Trịnh Văn D: Về nhân thân, Mặc dù có 01 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích đã nhiều năm nên bị cáo được coi như không có tiền án, tiền sự.. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Tại địa phương, bị cáo luôn phấn đấu và chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước đề ra và bị cáo đã rất tích cực đóng góp cho địa phương bằng tiền cho quỹ phòng chống dịch bệnh Covid-19, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương (có xác nhận của địa phương). Bị cáo có 02 con nhỏ và đang điều trị bệnh đái tháo đường tuyp 2. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, không cần bắt bị cáo Trịnh Văn D phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về phần hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hồ Công N và Trịnh Văn D là phù hợp.

[7] Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 màu tím có số IMEI 354006104181739 gắn số thuê bao 0961303636 của Hồ Công N; 01 điện thoại di động Masstel Izi112 màu đen có số IMEI 1: 355636046723187 và số IMEI 2: 355636047223187 gắn số thuê bao 0966847568 của Trịnh Văn D. Đây là những vật chứng của vụ án mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được sung vào công quỹ Nhà nước. Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 5/10/2021 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

- Đối với số tiền 6.000.000đ Trịnh Văn D đã chuyển cho Hồ Công N để đánh bạc (cá độ bóng đá) vào ngày 07/07/2021, quá trình điều tra Hồ Công N đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này là do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm gửi của Chi cục THADS huyện Như Xuân tại kho bạc Nhà nước huyện Như Xuân.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi bạc, số IMEI 35495307558125 gắn số thuê bao 0927953456 của Hồ Công N. Quá trình điều tra, đồ vật, tài liệu này không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Quách Văn T, quá trình Hồ Công N xem bóng đá tại nhà T và có nhận cá độ với Trịnh Văn D qua điện thoại thì T không biết nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với Quách Văn T là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Công N và Trịnh Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; 38 và Điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo: Hồ Công N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn D 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Hồ Công N cho UBND thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trịnh Văn D cho UBND thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Hồ Công N, Trịnh Văn D có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu đối với: 01 điện thoại Iphone 11 màu tím có số IMEI 354006104181739 gắn số thuê bao 0961303636 của Hồ Công N; 01 điện thoại di động Masstel Izi112 màu

đen có số IMEI 1: 355636046723187 và số IMEI 2: 355636047223187 gắn số thuê bao 0966847568 của Trịnh Văn D. Giao cho Chi cục Thi hành án dân huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được sung vào công quỹ Nhà nước. Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 5/10/2021 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

- Tịch thu số tiền 6.000.000đ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm gửi của Chi cục THADS huyện Như Xuân tại kho bạc Nhà nước huyện Như Xuân.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hồ Công N và Trịnh Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- THA dân sự huyện Như Xuân;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo N, D cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Công Tuấn